

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày 10 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích T2.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Huệ
- Ông Bùi Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1992; tại huyện H Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện H Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động T do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện H Hà, tỉnh Thái Bình (có mặt).
- Anh Đinh Bá H, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện H Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).
- Anh Trần Xuân L, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn H, xã H1, huyện H Hà, tỉnh Thái Bình (xin vắng mặt).
- Anh Bùi Anh T3, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn T4, xã M2, huyện H Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 3 năm 2023, Dương Văn T có hành vi cho vay tiền với lãi suất từ 5.000 đồng đến 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng 180% đến 216%/01 năm, gấp 09 đến 10,8 lần mức lãi suất cao nhất (20%/ năm) quy định trong Bộ luật Dân sự. Để tránh sự phát hiện của các Cơ quan chức năng về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, khi người vay tiền đồng ý với mức lãi suất như trên thì T đưa và hướng dẫn người vay điền thông tin, ký tên, điểm chỉ vào tờ giấy A4 có in chữ “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE” trong đó chỉ ghi số tiền vay (nhận tiền mua hộ xe cho T), không ghi lãi suất và đưa lại cho T. Khi đưa tiền cho người vay, T trừ luôn tiền lãi của một tháng tiếp đó vào tiền gốc. Các tháng tiếp theo, người vay trả tiền lãi trực tiếp cho T hoặc qua tài khoản số 0963333698 Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB bank) mang tên T, khi người vay trả đủ tiền gốc và tiền lãi thì T trả lại tờ giấy trên. Thời điểm tính và thanh toán lãi suất vào một ngày cố định hàng tháng tính từ ngày vay.

Bằng cách thức trên, T đã cho chị Nguyễn Thị T2, anh Bùi Anh T3, anh Trần Xuân L và anh Đinh Bá H vay tiền. Cụ thể như sau: Ngày 24-9-2021, T cho chị Nguyễn Thị T2 vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương ứng với số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng) gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất (20%/năm) quy định trong Bộ luật Dân sự. Sau khi điền thông tin, ký tên, điểm chỉ vào tờ “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE”, T đưa cho chị T2 số tiền 8.500.000 đồng (đã trừ 1.500.000 đồng tiền lãi từ ngày 24-9-2021 đến ngày 24-10-2021). Sau đó, chị T2 đều trả lãi cho T vào ngày 24 hằng tháng, tính đến ngày 24-3-2023, chị T2 đã trả cho T 19 tháng tiền lãi với tổng số tiền 28.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay khoản vay trên là 25.333.333 đồng.

Tháng 01/2022, T cho anh Bùi Anh T3 vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương ứng với số tiền 750.000 đồng/01 tháng) gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất (20%/năm) quy định trong Bộ luật Dân sự. Sau khi điền thông tin, ký tên, điểm chỉ vào tờ “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE”, T đưa cho anh T3 số tiền 4.250.000 đồng (đã trừ 750.000 đồng tiền lãi của tháng 01/2022). Hằng tháng anh T3 đều trả lãi cho T, đến tháng 9/2022 anh T3 đã trả hết tiền gốc, 08 tháng tiền lãi của khoản vay trên với số tiền 6.000.000 đồng. Đến ngày 03-02-2022, T cho anh T3 vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương ứng với số tiền 1.500.000 đồng/01 tháng) gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất (20%/năm) quy định trong Bộ luật Dân sự. Sau khi điền thông tin, ký tên, điểm chỉ vào tờ “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE”, T đưa cho anh T3 số tiền 8.500.000 đồng (đã trừ 1.500.000 đồng tiền lãi của tháng 02/2022). Sau đó, anh T3 đều trả

lãi cho T vào ngày 03 hằng tháng, tính đến ngày 02-3-2023, anh T3 chưa trả tiền gốc nH đã cho T 14 tháng tiền lãi của khoản vay trên với số tiền 21.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay 02 khoản vay trên là 24.000.000 đồng.

Ngày 14-4-2022, T cho anh Trần Xuân L vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương ứng với số tiền 750.000 đồng/01 tháng) gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất (20%/năm) quy định trong Bộ luật Dân sự. Sau khi điền thông tin, ký tên, điền chỉ vào tờ “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE”, T đưa cho anh L số tiền 4.250.000 đồng (đã trừ 750.000 đồng tiền lãi từ ngày 14-4-2022 đến ngày 14-5-2022). Sau đó anh L đều trả lãi cho T vào ngày 14 hằng tháng, tính đến ngày 14-3-2023, anh L đã trả cho T 12 tháng tiền lãi với số tiền 9.000.000 đồng. Đến tháng 6 năm 2022, T cho anh L vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương ứng với số tiền 900.000 đồng/01 tháng) gấp 10,8 lần mức lãi suất cao nhất (20%/năm) quy định trong Bộ luật Dân sự. Sau khi điền thông tin, ký tên, điền chỉ vào tờ “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE”, T đưa cho anh L số tiền 4.100.000 đồng (đã trừ 900.000 đồng tiền lãi của tháng 6/2022). Hằng tháng anh L đều trả lãi cho T, tính đến tháng 3/2023, anh L đã trả cho T 10 tháng tiền lãi với số tiền 9.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay 02 khoản vay trên là 16.166.667 đồng.

Ngày 12-4-2022, T cho anh Đinh Bá H vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương ứng với số tiền 900.000 đồng/01 tháng) gấp 10,8 lần mức lãi suất cao nhất (20%/năm) quy định trong Bộ luật Dân sự. Sau khi điền thông tin, ký tên, điền chỉ vào tờ “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE”, T đưa cho anh H số tiền 4.100.000 đồng (đã trừ 900.000 đồng tiền lãi của tháng 4/2022). Sau đó, anh H đều trả lãi cho T vào ngày 12 hằng tháng, tính đến ngày 12-3-2023, anh H đã nộp cho T 12 tháng tiền lãi với số tiền 10.800.000 đồng. Đến ngày 07-6-2022, T cho anh H vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương ứng với số tiền 900.000 đồng/01 tháng) gấp 10,8 lần mức lãi suất cao nhất (20%/năm) quy định trong Bộ luật Dân sự. Sau khi điền thông tin, ký tên, điền chỉ vào tờ “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE”, T đưa cho anh H số tiền 4.100.000 đồng (đã trừ 900.000 đồng tiền lãi của tháng 6/2022). Sau đó anh H đều trả lãi cho T vào ngày 07 hằng tháng, tính đến ngày 07-3-2023, anh H đã trả cho T 10 tháng tiền lãi với số tiền 9.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay 02 khoản vay trên là 17.966.667 đồng.

Tổng số tiền lãi Dương Văn T nhận từ chị Nguyễn Thị T2, anh Bùi Anh T3 T3, anh Trần Xuân L và anh Đinh Bá H là 93.300.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 83.466.667 đồng.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSHH, ngày 10-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1, Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Dương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Văn T như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước trong thời gian bị cáo chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; về các biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp số tiền 61.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước (bao gồm tiền lãi mà bị cáo đã thu không vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là 9.833.333 đồng; số tiền gốc là 35.000.000 đồng; số tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật dân sự mà anh L không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh L là 16.166.667 đồng). Buộc bị cáo Dương Văn T phải trả cho anh Bùi Anh T3 số tiền là 24.000.000 đồng; trả cho anh Đinh Bá H số tiền là 17.966.667 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị T2 số tiền là 25.333.333 đồng tiền lãi thu lời bất chính. Buộc chị Nguyễn Thị T2 phải nộp số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo 30.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Dương Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn đề nghị và lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T2, anh Đinh Bá H, anh Trần Xuân L, anh Bùi Anh T3; Biên bản khám xét chỗ ở của Dương Văn T ngày 29-4-2023 cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 3 năm 2023, tại nhà ở của mình ở thôn Đ, xã M, huyện H Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo Dương Văn T có hành vi cho chị Nguyễn Thị T2 vay 10.000.000 đồng; cho anh Bùi Anh T3 vay 15.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 180%/01 năm), gấp 9 lần so với mức lãi suất cao nhất (20%/năm) theo quy định của Bộ luật Dân sự. Cho anh Trần Xuân L vay 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 180%/01 năm), gấp 9 lần so với mức lãi suất cao nhất (20%/năm) theo quy định của Bộ luật Dân sự và 5.000.000 đồng với mức lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 216%/01 năm), gấp 10,8 lần so với mức lãi suất cao nhất (20%/năm) theo quy định của Bộ luật Dân sự. Cho anh Đinh Bá H vay 10.000.000 đồng với mức lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 216%/01 năm), gấp 10,8 lần so với mức lãi suất cao nhất (20%/năm) theo quy định của Bộ luật Dân sự, để thu lời bất chính số tiền 83.466.667 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn T đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

....;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hà truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng T cải tạo bản thân nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian bị cáo cải tạo địa phương với mức 10% của tổng thu nhập hàng tháng 3.000.000 đồng = 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mục đích thu lời bất chính, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo mức 30.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với số tiền lãi chi T2, anh L, anh H và anh T3 đã trả cho bị cáo T số tiền là 93.300.000 đồng trong đó số tiền lãi thu lời bất chính là 83.466.667 đồng và tiền lãi trong quy định của pháp luật là 9.833.333 đồng. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật của các khoản vay trên mặc dù đây là tiền lãi mà pháp luật cho phép vay trong giao dịch dân sự NH xuất phát từ hành vi phạm tội của bị cáo mà có nên buộc bị cáo T phải nộp lại ngân sách nhà nước. Số tiền lãi vượt quá 20% mức lãi suất quy định trong Bộ luật Dân sự là 16.166.667 đồng, anh L không yêu cầu bị cáo trả lại nên cần buộc bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước. Số tiền gốc mà anh L, anh H và anh T3 đã trả cho bị cáo T, đây là dùng vào việc phạm tội, cần buộc bị cáo T phải nộp lại ngân sách nhà nước. Số tiền gốc mà chị T2 vay của bị cáo T 10.000.000 đồng, chưa trả cho bị cáo T, cần buộc chị T2 nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị T2, anh Đinh Bá H, anh Bùi Anh T3 yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền lãi mà bị cáo T đã thu mức lãi suất quá 20% mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Bộ luật dân sự. Đây là số tiền thu lời bất chính

nên cần buộc bị cáo T phải trả lại cho anh T3 là 24.000.000 đồng; anh H là 17.966.667 đồng; chị T2 là 25.333.333 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 tờ giấy A4 in “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE” ghi ngày 24/9/2021, người viết là Nguyễn Thị T2; 01 tờ giấy in “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE” ghi ngày 03/02/2022, người viết là Bùi Anh T3; 01 tờ giấy in “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE” ghi ngày 14/4/2022, người viết là Trần Xuân L; 01 tờ giấy in “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE” ghi ngày 07/6/2022, người viết là Đinh Bá H; 01 tờ giấy in “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE” ghi ngày 13/4/2022, người viết là Đinh Bá H hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án. Đây là những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án vì vậy cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hà là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản án và quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, áp dụng khấu trừ thu nhập mỗi tháng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Dương Văn T trong thời gian bị cáo cải tạo tại địa phương để sung quỹ nhà nước. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Dương Văn T cho UBND xã M, huyện H Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp số tiền 61.000.000 đồng (Sáu mươi một

triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước (bao gồm tiền lãi mà bị cáo đã thu không vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự là 9.833.333 đồng; số tiền gốc là 35.000.000 đồng; số tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự mà anh L không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh L là 16.166.667 đồng).

Buộc bị cáo Dương Văn T phải trả cho anh Bùi Anh T3 số tiền là 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng); trả cho anh Đinh Bá H số tiền là 17.966.667 đồng (Mười bảy triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng); trả cho chị Nguyễn Thị T2 số tiền là 25.333.333 đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

Buộc chị Nguyễn Thị T2 phải nộp số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu để lưu hồ sơ vụ án 01 tờ giấy A4 in “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE” ghi ngày 24/9/2021, người viết là Nguyễn Thị T2; 01 tờ giấy in “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE” ghi ngày 03/02/2022, người viết là Bùi Anh T3; 01 tờ giấy in “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE” ghi ngày 14/4/2022, người viết là Trần Xuân L; 01 tờ giấy in “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE” ghi ngày 07/6/2022, người viết là Đinh Bá H; 01 tờ giấy in “GIẤY BIÊN NHẬN TIỀN MUA XE” ghi ngày 13/4/2022, người viết là Đinh Bá H.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn T và chị Nguyễn Thị T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Anh T3, anh Trần Xuân L và anh Đinh Bá H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL và NV liên quan;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện H Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện H Hà;
- Chi cục THADS huyện H Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

